

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 4 – 2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Ông Trần Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thanh T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện M, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quan T1, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Dương Thanh T trình bày:

Bà Dương Thanh T với ông Trần Quan T1 kết hôn với nhau vào năm 2013. Hai người đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 12/3/2013.

Sau khi kết hôn đến tháng 10/2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh phúc. Hai người ly thân từ đó cho đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Dương Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quan T1.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Quan T1 không có lời trình bày do vắng mặt:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 258/2022/TB-TLVA ngày 23 tháng 12 năm 2022, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Quan T1 nhưng ông T1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình

đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh T. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông T1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông T1, không tiến hành hòa giải được và ông T1 cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Quang T1 và bà Dương Thanh T đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt còn ông T1 thì vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Dương Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Trần Quang T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thanh T với ông Trần Quang T1 là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Sau khi kết hôn chỉ trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Hai người ly thân từ tháng 10/2013 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1 là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà T yêu cầu nên bà T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Dương Thanh T.
- Về hôn nhân: Bà Dương Thanh T được quyền ly hôn với ông Trần Quang T1.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm:
 - + Ông Trần Quang T1 không phải nộp án phí.

+ Bà Dương Thanh T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004224 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà T đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- UBND xã M, huyện M, tỉnh S;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng